TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05 /2017/ QĐST-TCDS	*Hoà An, ngày 02 tháng 8 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN – TỈNH CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thức
2. Hoàng Thị Bằng

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Hồ sơ dân sự thụ lý số: 10/2017/TLST-DS ngày 03/4/2017

XÉT THẤY:

Tại phiên Tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- ***Nguyên đơn:*** Ông **Hoàng Văn X***;* sinh năm: 1963.

Hiện trú tại: Xóm T, xã B, Huyện H, Cao Bằng.

- ***Bị đơn:*** Ông **Hà Thị Y**; Sinh năm 1961.

Trú tại: Xóm T, xã B, Huyện H, Cao Bằng.

- Người liên quan:

1. Ban quản lý dự án 5 triệu ha rừng Nam huyện Hòa An, Cao Bằng (Nay là Công ty TNHH Lâm Nghiệp Cao Bằng). Người đại diện: Ông Chu Lâm P; quyền giám đốc, đã chuyển giao sang Công ty TNHH Q. Đại diện : ông Hoàng Văn M; chức vụ: Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đức Q; cán bộ công ty.

2. Ủy ban nhân dân huyện H. Người đại diện: Ông Bế Đặng C; chức vụ: Chủ tịch UBND huyện.

3. Long Thị T; sinh năm 1963

Trú tại: Xóm T, xã B, Huyện H, Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc xác định vị trí, diện tích tranh chấp đất:

Các bên đương sự cùng thống nhất xác định vị trí, diện tích đất tranh chấp là hai mái đồi tự nhiên xen kẽ rừng trồng, tại mái đồi hướng Tây có con đường bê tông dân sinh rộng 2m (đường vào nhà ông X); mái đồi phía Đông có ngôi nhà sàn của bà Hà Thị Y, dưới gần chân đồi là các đám rẫy do nhà bà Yến canh tác thuộc lô 6 khoảnh II tại xóm T, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Đất tranh chấp có tứ cận:

- Phía Tây giáp rừng bà P
- Phía Đông giáp rừng ông N, ông B
- Phía Nam giáp đường dân sinh
- Phía Bắc giáp ruộng ông Hoàng Văn X;

(Đất tranh chấp phần lớn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

2.2. Về việc phân chia quyền sử dụng đất:

Các bên đương sự là ông Hoàng Văn X và bà Hà Thị Y , Công ty TNHH Q cùng nhất trí thỏa thuận như sau:

* Về phần Công ty TNHH Q: Nhất trí theo sự thỏa thuận của hai hộ gia đình Ông Hoàng Văn X và bà Hà Thị Y về việc bên nào trực tiếp quản lý sử dụng vị trí đất trồng rừng thì phía Công ty sẽ tiếp tục triển khai thực hiện hợp đồng với bên gia đình đó.

* Về phía ông Hoàng Văn X được trực tiếp quản lý sử dụng:

- Khu mái đồi rừng phía Tây tên Kéo Coi (thửa đất số 13, tờ bản đồ số 1- Lâm nghiệp có diện tích 3.050.5m2) được tính từ chỗ giáp ranh đường dân sinh (một đường vào xóm, một đường vào nhà ông X), hắt lên phía đỉnh đồi giáp ranh đất bà P, gần hết bờ hào đất, thẳng vuông xuống sát đất rẫy thửa số 4 (99) thuộc tờ bản đồ số 31 – địa chính có tứ cận:

Phía Bắc giáp rừng, nhà ông X

Phía Nam giáp đất rừng ông N, đường vào xóm

Phía Đông (có đường dân sinh vào nhà ông X) giáp đất bà Yến được chia;

Phía Tây giáp hào đất nhà bà P.

- Ông Hoàng Văn X được quyền trực tiếp và quản lý sử dụng thửa đất số 3 (99) có diện tích 120.5m2 tờ bản đồ số 1 – Lâm nghiệp và 31- Địa chính xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng (đám đất rẫy trồng thuốc lá vào thời điểm giải quyết tranh chấp).

- Ông X được quyền trực tiếp quản lý và sử dụng con đường dân sinh hiện tại đi vào nhà của ông X dưới chân mái đồi rừng này.

* Về phía Bà Hà Thị Y được trực tiếp quản lý sử dụng:

- Khu mái đồi rừng phía Đông (thửa đất số 7 có diện tích 2.271,0m2, được tính từ đường dân sinh vào xóm hắt lên đỉnh đồi giáp ranh đất nhà ông N, ông B, ông X) theo thực trạng hiện các bên đang quản lý thể hiện tại biên bản thẩm định ngày 22.5.2017 thuộc tờ bản đồ số 1 về giao đất Lâm nghiệp năm và tờ bản đồ số 31 của UBND xã Bình Dương có tứ cận:

Phía Bắc giáp rừng, ruộng ông X

Phía Nam giáp đất rừng ông N, đường vào xóm

Phía Đông giáp đất đồi rừng nhà ông N, ông B

Phía Tây giáp đất rẫy và đường vào nhà ông X

- Bà Hà Thị Y được trực tiếp quản lý và sử dụng các đám đất xung quanh nhà, rẫy dưới nhà theo thực tế hiện trạng thẩm định ngày 22.5.2017 của Tòa án. (Có sơ đồ kèm theo).
- Ngoài ra, các bên đương sự còn thỏa thuận nhà bà Hà Thị Y được quyền khai thác 05 (năm) cây gỗ "Sâu Sâu". Cụ thể: gồm có 2 cây to dưới đường vào nhà ông X và 03 cây trong đồi rừng trên đường vào nhà ông X.

- Các bên đương sự cũng tự thỏa thuận về việc trừ ra chiều rộng 2m phần đám đất rẫy trồng thuốc lá vào thời điểm giải quyết tranh chấp là thửa số 3 (99) có diện tích 120.5m2 tờ bản đồ số 1 – Lâm nghiệp và 31- Địa chính xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng phần giáp ranh với thửa số 5 (104) có diện tích 404,2m2 để phân định ranh giới sử dụng đất giữa hai gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Hoàng Văn X và bà Hà Thị Y có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng và Văn phòng đăng ký Đất đai chi nhánh huyện H, tỉnh Cao Bằng làm thủ tục về thửa đất nói trên theo quy định của pháp luật đất đai.

2.3. Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được cùng nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên Tòa nên phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật để sung quỹ Nhà nước. Cụ thể mỗi bên phải chịu **150.000,đ** *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra bà Hà Thị Y còn phải chịu án phí về việc phân chia tài sản là **300.000,đ** (*Ba trăm nghìn đồng*). Ông Hoàng Văn X được tính trừ từ số tiền 300.000,đ ông đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí sơ thẩm số AB/2012/02135 ngày 03.4.2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Cao Bằng. Ông X được hoàn lại 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Các đương sự
- THA
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Lịch